

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS-ST

Ngày: 14-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Luyện - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 14/02/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2022/TLST-HS ngày 28/01/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HS ngày 08/02/2022, đối với bị cáo:

***Bị cáo: Nguyễn Đức T**, sinh năm 1997, tại xã L, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: thôn M, xã L, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T1 và bà Nguyễn Thị T2; Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 66 ngày 09/7/2019 của Công an huyện Thanh Hà xử phạt về hành vi mua số lô, số đề, hình thức phạt tiền 350.000đ. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2021, chuyển tạm giam ngày 20/12/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn M, xã L, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn L, anh Nguyễn Quang T, ông Nguyễn Quang Th. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 05 phút, ngày 17/12/2021 tại khu vực đường thôn N, xã C, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, Công an huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Đức T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda,

biển kiểm soát 34B4- 634.78 võng xe chở 01 hộp các tông màu vàng kích thước 30cm x 40cm x 60cm, trong có 01 hộp chữ nhật kích thước 14cm x 14 cm x 5cm (mẫu 1); 01 đoạn dây liên kết và dây đốt tết với nhau thành một trảng bằng các hình trụ tròn cao 06cm, đường kính 01 cm vỏ ngoài bọc giấy màu đỏ (mẫu 2); 12 hình trụ tròn cao 22 cm, đường kính 03 cm bọc giấy đỏ có dây đốt dài 04 cm (mẫu 3); 21 hình trụ tròn cao 22cm, đường kính 03 cm bọc giấy đỏ có dây đốt dài 04cm (mẫu 5), T khai nhận là pháo nổ vận chuyển từ xã T về xã C, huyện Thanh Hà giao cho một cho một người đàn ông tên H để lấy số tiền 1.000.000đ.

Tại Kết luận giám định số 122/KLGD-PC09 ngày 17/12/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Các mẫu thu giữ của T gồm: Mẫu số 1 có khối lượng 1346g là pháo hoa nổ; mẫu số 2 có tổng khối lượng 815g đều là pháo nổ; mẫu số 3 có tổng khối lượng 2018g đều là pháo nổ; mẫu số 4 có tổng khối lượng 2835g đều là pháo nổ; mẫu số 5 có tổng khối lượng 261g đều là pháo nổ. Tổng khối lượng pháo nổ là 7275g (7,275kg)

Tại quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 02/CT-VKS ngày 27/01/2022, VKSND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Đức T về tội Vận chuyển hàng cấm, theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKSND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Chủ tọa phiên tòa: Tuyên bố bị cáo T phạm tội Vận chuyển hàng cấm. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T; xử phạt bị cáo T từ 07 đến 09 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ 17/12/2021; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; vật chứng: áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS, trả lại cho bà Nguyễn Thị T2 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda BKS 34B4- 634.78; về án phí: bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Bị cáo Nguyễn Đức T thực hiện hành vi phạm tội bị bắt quả tang, chứng cứ rõ ràng, tội phạm bị cáo thực hiện là tội ít nghiêm trọng. Căn cứ vào Điều 456, 457 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án áp dụng thủ tục rút gọn, để xét xử vụ án.

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo Nguyễn Đức T có tội và áp dụng điều luật:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 17/12/2021, tại khu vực đường thôn N, xã C, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Đức T đã có hành vi vận chuyển hàng cấm là pháo nổ với tổng khối lượng là 7275g (7,275kg) thì bị phát hiện, bắt giữ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc vận chuyển 7275g (7,275kg) pháo nổ là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Vận chuyển hàng cấm, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, quyết định truy tố của VKSND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý, sản xuất, kinh doanh, sử dụng pháo nổ của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình giải quyết vụ án bị cáo thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với toàn bộ số pháo nổ được hoàn lại sau khi giám định, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương đã tiến hành tiêu hủy. Vì vậy, không phải đặt ra để giải quyết.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu xanh đen, biển kiểm soát 34B3-634.78 qua xác minh xác định chiếc xe trên là tài sản thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị T2 cho bị cáo mượn, bà T2 không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bà T2 chiếc xe trên là phù hợp.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật

[8]. Về các vấn đề khác:

- Bị cáo khai vận chuyển pháo nổ giao cho người đàn ông tên H ở xã C, huyện Thanh Hà. Tuy nhiên, quá trình điều tra vụ án chưa làm rõ được tên tuổi địa chỉ cụ thể, không có tài liệu chứng cứ chứng minh, nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

- Bị cáo T khai nhận anh Nguyễn Quang T là người thuê bị cáo vận chuyển 7275g pháo nổ. Tuy nhiên, xác minh tại thời điểm ngày 17/12/2021 anh T đang làm việc tại Hà Nội, không có mặt tại nhà, mặt khác ngoài lời khai của bị cáo thì không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh anh T thuê bị cáo vận chuyển số pháo nổ nói trên, nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức T.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội Vận chuyển hàng cấm.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/12/2021.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS. Trả cho bà Nguyễn Thị T2 01 chiếc mô tô nhãn hiệu Honda, màu xanh đen, biển kiểm soát 34B4- 634.78.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Nguyễn Đức T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Thanh Hà; tỉnh Hải Dương;
- CCTHADS huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Nguyễn Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

